

Phạm Xuân Hy

HÀ NHẬT QUÂN TÁI LẠI

何日君再來

(Bao giờ anh trở lại)

« Hà Nhật Quân Tái Lại – Bao giờ anh trở lại »

Là tên một bài hát nổi tiếng bằng chữ Hán, mà tôi thường vô ý thức nghe ngao hát « nhái » mấy câu tiếng Việt, lúc còn là một cậu học trò trường làng, mười một mười hai tuổi, cách đây mấy chục năm :

Em lấy chồng sao em không nói,

Để anh theo anh ghẹo em hoài

Cũng như nhiều đứa trẻ cùng trang lứa với tôi lúc bấy giờ, chúng tôi vẫn thường đem lời hát này ra để trêu đùa những cô gái cùng xóm với mình. Âm điệu của câu hát này này cho đến bây giờ, tuổi đời tôi đã ra ngoài thất thập cổ lai hy rồi, vẫn như còn, lãnh đãng sống trong trí nhớ của tôi, kèm theo với một kỷ niệm đẹp thời thơ ấu của một chú nhóc con, ôm mộng mè, mê say cái nhan sắc của một bậc liền chị hàng xóm, lớn hơn mình năm sáu tuổi.

Tôi còn dám cả lòng mạo muội mượn lời hát đó để “tỏ tình” một cách láo lếu. Nhưng tôi may mắn đã không bị ăn một cái tát tai nào, mà ngược lại, trở thành người thân quen được sang chơi hàng ngày với chị. Tôi đem những những truyện xã hội như Nửa Chừng Xuân, Gánh Hàng Hoa, Đoàn Tuyết, Những Đồng Tiền Xiết Máu, đổi cho chị lấy những truyện võ hiệp, trinh thám, như Bồng Lai Hiệp Khách, Giao Trì Hiệp Nữ, Đoàn Hùng, Lê Hằng, Người Nhạn Trắng ... Tình cảm giữa tôi và chị mỗi ngày một thêm thắm thiết, thân ái hơn. Tôi tìm được nơi chị nguồn an ủi những khi tôi cô đơn, bị bè bạn họ hàng hắt hủi bỏ rơi.

Tôi đem những bài học ở nhà trường ra thuật lại với chị để nhờ chị chỉ bảo.

Chị kể cho tôi nghe về gia đình chị. Về những ngày phải chạy đi tản cư ở những vùng quê. Hết làng này qua làng khác. Cha chị bị người ta bắt mang đi mất tích. Nghe nói ông bị người ta nghi ngờ là có quen biết với những người ở đường Quan Thánh Hà Nội.

Mẹ góa con cô, hai mẹ con chị phải cực khổ, vất vả lắm mới tìm được đường “rình tê vào tề”. Ngày chị bỏ làng tôi hồi cư về Hà Nội. “Tình yêu” thơ dại của tôi chưa biết khóc, nhưng trong lòng tôi thì buồn vô hạn.

Tôi hỏi :

-Bao giờ chị trở lại ?

Tôi không ngờ rằng, đó lại chính là nghĩa của câu hỏi của chữ nho : “Hà Nhật Quân Tái Lại 何日君再 – Bao giờ anh trở lại”, lại là đầu đề của bài hát mà tôi đã dùng để “tỏ tình” với chị hôm nào.

Chị im lặng. Kéo tôi vào lòng, vỗ về an ủi :

-Chị đi vài tháng thì chị lại về.

Lần đầu tiên tôi cảm thấy hơi ảm từ cơ thể của một người khác phái lan sang người tôi. Tôi vừa bối rối. Vừa lúng túng. Tôi không phân biệt nổi cảm giác đó ra làm sao. Nhưng im lặng. Một thứ cảm giác không tên làm tôi không muốn rời xa chị. Phải chi lúc đó tôi cũng biết làm thơ và tài hoa như thi sĩ Hoàng Cầm, thì có lẽ tôi cũng có một bài thơ đầy nhĩ.

Rồi hiệp định Genève, đất nước chia đôi. Tôi theo mẹ vào Nam. Trải qua nhiều thăng trầm dâu biển, với biết bao vật đổi sao dời. Lời hứa hẹn vài tháng của chị đã trở thành viễn vông. Mãi mãi. Hoàng hạc nhất khứ bất phục phản. Nhưng người đi để lại hình bóng. Tôi không có cơ hội nào gặp lại người chị láng giềng năm xưa ấy nữa. Còn hình bóng chị thì mãi mãi vẫn là một tiên nữ hiền lành, khi ẩn khi hiện trong cái thế giới thơ ấu mang nhiều bất hạnh của tôi.

Những lúc nhớ về chân trời cũ, tôi chỉ âm thầm hát một mình :

“Cô láng giềng ơi ! Không biết cô còn nhớ đến tôi ...”.

Và nếu quả như “tam sinh hữu hạnh”, tôi xin nguyện làm viên đá mốc rêu nằm bên dốc cầu chờ chị khi tái sinh đi qua đó.

1-Sự ra đời, và nội gian truân của “Hà Nhật Quân Tái Lai”

« Hà Nhật Quân Tái Lai – Bao giờ mình trở lại », là một bản tình ca Trung Hoa nổi tiếng, được nhiều người ưa thích và ca hát, được các vũ trường đua nhau diễn tấu vào cuối thập niên 30 của thế kỷ trước. Ca khúc này chẳng những được phổ biến rộng rãi khắp đại lục, mà còn được truyền bá sang các nước đông Nam Á, được dịch ra các thứ tiếng, Nhật Bản, Tân Gia Ba, Việt Nam... Tuy thế nổi tiếng và được quần chúng yêu thích như vậy, ca khúc này cũng phải chịu một định mệnh nhiều đắng cay oan nghiệt, cho cả tác giả, lẫn một số ca sĩ của nó, vì sự gian trá và những tính toán chính trị, vô nghệ thuật.

Ca khúc từng bị Trung Cộng xếp vào loại nhạc dân đảng đòi trục, là ca khúc chiêu hồn của đế quốc Nhật Bản phản động, là loại “nhạc vàng” ủy mị, tức “hàng sắc địch ca khúc”, và bị cấm hát, cấm lưu hành, bị bỏ vào “lãnh cung”.

Tác giả của nó, cũng phải chịu hai chục năm tù tội, oan khuất. Người hát bài ca này là ca sĩ khả ái Đặng Lê Quân bị cấm tấu, không cho đặt chân lên đại lục.

Nguyên tác giả của bản tình ca này là nhạc sĩ Lưu Tuyết Am ngẫu hứng sáng tác theo điệu tango vào năm 1936, trong một buổi đại hội liên hoan tốt nghiệp lần thứ 4 của những sinh viên trường “Thượng Hải Quốc Lập Âm Nhạc Chuyên Khoa Học Hiệu”.

Mới đầu, ca khúc chưa có lời.

Đến năm 1937, trước khi xảy ra sự kiện Lưu Câu Kiều vào ngày 7 tháng 7, là ngày quân Nhật phát động toàn diện cuộc xâm lăng Trung Quốc, công ty Nghệ Hoa Điện Ảnh ở Thượng Hải được công ty sản xuất kem đánh răng là Tam Tinh tài trợ, dự tính quay phim “Tam Tinh Bán Nguyệt – Nửa vành trăng khuyết ba sao giữa trời”, do nữ tài tử Chu Tuyên chủ diễn, và đạo diễn là Phương Bái Lâm. Họ Phương liền xin nhạc sĩ Lưu Tuyết Am cho phép lấy bản tango “Hà Nhật Quân Tái Lai” đang thịnh hành, dùng làm nhạc đệm cho phim “Tam Tinh Bán Nguyệt”. Nhưng bản nhạc chưa có lời, đạo diễn họ Phương lại phải nhờ nhà soạn kịch của phim này là Hoàng Gia Mô (ký tên là Bối Lâm) viết lời.

Bài ca diễn tả lời ca của một thiếu nữ hát tiễn biệt tình nhân trước ngày ra mặt trận. Nói lên sự bi hoan ly biệt, biểu đạt một nhân sinh quan, cho cuộc đời là ngắn ngủi, hãy kịp thời vui sống và hưởng lạc đi.

Đương nhiên nó là thiếu tính tích cực. Nhưng nếu đem cả nội dung của phim và lời ca phân tích, người ta chẳng tìm thấy tí ti gì là “nhạc vàng”, là “đòi trục”, hay “phản động” cả. Đó chỉ sự biểu hiện một thứ tình cảm tư sản thường tình. Yêu nhau mà xa nhau thì buồn. Đời người ngắn ngủi, hãy mau vui đi.

Cổ kim thi nhân cũng đã chẳng từng đề cập đến hay sao. Lý Bạch, trong bài Tương Tiến Tửu, đã từng viết:

Quân bất kiến Hoàng Hà chi thủy thiên thượng lai

Bôn lưu đáo hải bất phục hồi.

Mới đầu, “Hà Nhật Quân Tái Lai” chỉ thuần túy là một khúc nhạc đệm cho điện ảnh. Hoàn toàn không mang một ý đồ chính trị nào khác.

Năm 1937, người đầu tiên hát bài này là nữ tài tử chủ diễn phim “Tam Tinh Bán Nguyệt”, Chu Tuyên. Nhờ tiết tấu êm ái dịu dàng, dễ lọt vào tai thính giả. Thêm nữa, lời nhạc lãng mạn,

ngọt ngào nên bản nhạc được lưu truyền một cách nhanh chóng. Từ đầu thôn cuối ngõ, người ta đua nhau hát một cách đặc ý.

Đến năm 1939, ca khúc “Hà Nhật Quân Tái Lai” lại được dùng nhạc đệm khi quay phim “Cô Đảo Thiên Đường 孤島天堂”, một phim thuộc loại kháng chiến chống Nhật, do nữ tài tử Lê Lợi Lợi hát, để khuyến khích thanh niên lên đường tòng quân.

Đến năm 1941, lúc này cuộc xâm lăng Trung Quốc của quân Nhật đã được bốn năm. Một số thành thị, một số địa khu đã bị chiếm đóng nằm dưới sự quản lý hành chính của quân đội Nhật. Để chứng tỏ ở những khu vực bị chiếm đóng này, dân chúng vẫn được yên vui thanh bình, tâm lý chiến của Nhật đã tung ca khúc “Hà Nhật Quân Tái Lai” do một ca sĩ khả ái người Nhật, hóa danh là Lý Hương Lan (nguyên tên Nhật là Sơn Khẩu Thục Tử 山口淑子, bị Trung Hoa nghi ngờ là điệp viên) hát hàng ngày trên đài phát thanh.

Lý Hương Lan mau chóng chiếm được cảm tình và sự ưu ái của dân chúng.

Ngòai bản Hoa văn, “Hà Nhật Quân Tái Lai” còn được Lý Hương Lan dịch ra Nhật văn để thâu vào đĩa nhựa. Bản Nhật văn này cũng được Lý Hương Lan hát và phổ biến đến các doanh trại của quân đội Nhật. Tất nhiên cũng được họ hoan nghênh nhiệt liệt.

Trong thời kỳ kháng chiến, chính phủ của Tưởng Giới Thạch dời đô đến Trùng Khánh, nhưng tại những vùng bị Nhật chiếm đóng “Hà Nhật Quân Tái Lai” được phổ biến rất rộng rãi. Những người dân tại vùng Nhật chiếm đóng, đua nhau hát “Hà Nhật Quân Tái Lai” để tỏ niềm khát vọng khu trừ được quân Nhật.

Thế là “Hà Nhật Quân Tái Lai”, từ một ca khúc bình thường, biến thành một ca khúc yêu nước, và vượt trội hẳn những ca khúc mang tính chất tuyên truyền chính trị khác và tồn tại đến ngày nay.

Tuy thế, trong già nửa thế kỷ tồn tại ấy, “Hà Nhật Quân Tái Lai” phải chịu một vận mệnh đầy oan khuất, bị cấm đoán, bị trừ dập, đã kích.

Cũng trong thời kỳ kháng chiến chống Nhật, người Nhật phát hiện ra rằng “Hà Nhật Quân Tái Lai” được xử dùng làm nhạc đệm trong một phim chống Nhật. Lập tức nhà đương cục Nhật ra lệnh cấm, không cho hát bài này nữa. Họ lấy lý do là chữ “quân 君” – (có nghĩa là anh, là mình) đọc thành chữ “quân 軍”, tức “quốc quân 國軍” (có nghĩa là quân của Quốc Dân Cách Mạng, kháng chiến).

Ít lâu sau thì cả bản Nhật văn cũng bị cơ quan kiểm tra của Nhật cấm. Họ cho là vì âm điệu của bài hát có tinh chất lê thê ủy mị, sẽ làm cho binh sĩ Nhật mất kỷ luật, nản lòng chiến đấu. Người Nhật còn nghi ngờ rằng, dân chúng Trung Hoa sống trong vùng Nhật chiếm đóng, thông qua bài hát này muốn bày tỏ sự trông chờ quốc quân Trung Quốc đến giải phóng họ.

Đến cuối thời kỳ kháng chiến, ở Nam Kinh, Thượng Hải, quân đội Nhật biết rằng họ sắp thua trận. Nhưng thua thì thua, họ nảy ra ý định thay đổi nhan đề của bài hát, sửa chữ “Hà 何” ra chữ “Hạ 賀”, “Quân 君” trở thành “Quân 軍”, và “Hà Nhật Quân Tái Lai-何日君再來-Bao giờ anh trở lại»

biến thành « Hạ Nhật Quân Tái Lai-賀日軍再來-Mừng quân Nhật trở lại », và cho phát thanh đêm ngày trên đài, như một lời ước hẹn trở lại của người Nhật.

Việc thay đổi lời ca như thế, ảnh hưởng một cách nghiêm trọng đến tâm lý quần chúng, nên những nhân viên tình báo của phe kháng chiến trong lòng địch bèn thông tin cho Trùng Khánh, thủ phủ của kháng chiến biết. Tưởng Giới Thạch bèn đích thân ra lệnh cấm hát bài ca này. Đồng thời những đĩa nhựa “Hà Nhật Quân Tái Lai” của công ty sản xuất chưa bán ra cũng bị tịch thâu để tiêu hủy. Các đài phát thanh thuộc phe kháng chiến cũng không còn hát “Hà Nhật Quân Tái Lai” nữa. “Hà Nhật Quân Tái Lai” đang từ điềm cực thịnh bị rơi xuống hố thẳm. Bị coi là nhục quốc thể. Bị cấm hát, im lìm, không còn được ai nhắc đến nữa.

Sau khi Nhật bại trận, năm 1952, khi Lý Hương Liên trở về Nhật Bản, mới lại đem “Hà Nhật Quân Tái Lai” ra hát lại và thâu vào đĩa nhựa, cả Nhật văn lẫn Hoa văn.

Năm 1966, hãng phim “Thiệu Thị Công Ty” tức công ty Shaw Brothers, từng sản xuất các phim nổi tiếng chiếu ở Sài Gòn trước 1975, như “Độc Thủ Đại Hiệp”, “Long Hồ Quyết

Đấu"... không biết Đài Loan có lệnh cấm bài "Hà Nhật Quân Tái Lai", và cũng không biết Lưu Tuyết Am lúc đó đang bị Trung Cộng phê đấu, hành hạ, vì là tác giả của bài hát này, Thiệu Thị Công Ty cho quay một bộ phim mang tên "Hà Nhật Quân Tái Lai" cùng với tên bài hát, nhưng may mắn không bị cấm. Ngay cả phim "Lam Dữ Hắc" của Lâm Đại cũng dùng "Hà Nhật Quân Tái Lai" làm nhạc đệm mà cũng không bị nhà cầm quyền Đài Loan để ý xử lý.

Đến năm 1980, "Hà Nhật Quân Tái Lai" mới hoàn toàn được Đài Loan tháo gậy cởi trói, cho phép hát lại. Lúc đó, ca sĩ Đặng Lệ Quân đem bài hát này chinh biên lại, nhờ thế, "Hà Nhật Tân Tái Lai" được rời khỏi "lãnh cung" ra với quần chúng.

Đến khi Trung Cộng thi hành chính sách Cải Cách Khai Phóng, "Hà Nhật Quân Tái Lai" may mắn được trở về lục địa, được dân chúng hoan nghênh nhiệt liệt, vì giọng ca và cách trình diễn của Đặng Lệ Quân trội hơn tất cả những ca sĩ đã hát bài này trước đó, hơn nữa thánh giả lại được nghe miễn phí lúc đầu.

Năm 1982, giữa lúc "Hà Nhật Quân Tái Lai" và Đặng Lệ Quân được sự hâm mộ nhiệt tình của quần chúng, thì ban bảo vệ văn hóa tư tưởng của Trung Cộng lại có nhận định cho rằng đây là một bài ca không chính đáng, mang tính chất "bán phong kiến, bán thực dân", là "hòang sắc ca khúc", là "nhạc vàng ủy mị", bèn ra lệnh cấm thâu nhập, truyền bá. Cũng như chính phủ Nhật Bản trước đó, nhà đương cục lục địa còn cho rằng "Hà Nhật Quân Tái Lai" còn mang ẩn ý hy vọng ngày phản công của Quốc Dân Đảng tái chiếm lục địa.

Thế là "Hà Nhật Quân Tái Lai" lại bị nhà cầm quyền Trung Cộng cho vào "lãnh cung".

Đặng Lệ Quân bị "cấm túc", không cho đặt chân lên lục địa.

Còn Lưu Tuyết Am, cha đẻ của ca khúc này, cũng phải chịu một vận mệnh oan nghiệt, cơ cực, nhiều truân chuyên không kém gì đứa con tinh thần của mình.

2-Về tác giả Lưu Tuyết Am

Lưu Tuyết Am sinh năm 1905, người Đồng Huyện tỉnh Tứ Xuyên, thời thơ ấu học ở trường huyện. Vì có máu yêu thích âm nhạc, ngay từ nhỏ, ông đã sớm được tập luyện về dương cầm, vĩ cầm, côn khúc. Sau vì cha mẹ bị bệnh đều qua đời hết, ông phải bỏ học, đi làm công để mưu sinh.

Năm 1926, ông thi vào học trường Mỹ Thuật Chuyên Khoa Học Hiệu ở Thành Đô, học vẽ với thầy là Lý Đức Bồi. Vừa học vừa làm trong vòng ba năm. Năm 1929, trường học vì lý do chính trị bị điều tra đóng cửa. Ông chuyển lên Thượng Hải xin vào học trường Âm Nhạc Chuyên Khoa Học Hiệu, chuyên học về sáng tác nhạc và học dương cầm với Lý Duy Ninh, Tiêu Hữu Mai và Hoàng Tự.

Năm 1930, Lưu Tuyết Am bắt đầu viết nhạc. Bài "Phiêu Linh Địch Lạc Hoa" là "xử nữ tác" của ông, tiếp đến những bài ""Đạp Tuyết Tầm Mai", "Phi Nhạn", đều là những bài được sáng tác khi còn ở trong trường. Ông trở thành môn sinh đặc ý của giáo sư âm nhạc Hoàng Tự.

Sau đó, ông còn sáng tác nhiều bài khác mang tính chất nghệ thuật, được quần chúng ưa thích như "Hồng Đậu Tử", "Trường Thành Dao".

Rồi sau khi tốt nghiệp, trong buổi lễ kỷ niệm liên hoan của trường "Thượng Hải Quốc Lập Âm Nhạc Chuyên Khoa Học Hiệu", Lưu Tuyết Am đã sáng tác một vũ khúc theo điệu Tango, có tên là "Hà Nhật Quân Tái Lai".

Và chính vì ca khúc này mà về sau ông bị chụp mũ là "Hán gian", viết "nhạc vàng ủy mị".

Năm 1957, ông bị Trung Cộng xếp vào hạng "hữu phái". Đến thời kỳ "Văn Hóa Đại Cách Mạng", ông bị Hồng Vệ Binh phê đấu một cách tàn nhẫn, thậm chí bắt ông phải thừa nhận là vào thời quân Nhật mới bắt đầu xâm lấn Trung Hoa, chữ "Quân君" trong "Hà Nhật Quân Tái Lai 何日君再來", là chữ "quân 軍" trong "Nhật Bản Hoàng Quân 日本皇軍", ông bị kết tội là một tên "đại mãi quốc tặc".

Ông bị bỏ tù và chịu lao động cải tạo trong 10 năm. Sau đó bị điều về làm giáo thụ trường "Bắc Kinh Nghệ Thuật Học Hiệu", để tiếp tục lao cải. Công việc hàng ngày của ông ở đây chỉ là hót phân, quét cầu tiêu. Ông đội mũ cấm cúi im lặng làm việc. Mất hết cả nhân phẩm. Ông

không dám ngẩng mặt nhìn người khác. Và người ta cũng sợ không dám nhìn ông, mà liên lụy, nên bạn bè đều lảng tránh xa ông cả. Vận mệnh của ông thật là bi thảm, làm khổ lây đến người vợ hiền lành là bà Kiều Cảnh Vân, khi bà lấy thân đỡ đòn cho ông, nên bị Hồng Vệ Binh đá tàn nhẫn vào hạ thể, bị trọng thương rồi từ trần.

Mãi về sau này, năm 1985, Lưu Tuyết Am mới được bình phản, phục hồi lại danh dự. Thì hỡi ơi, phong chúc tàn niên, hai mắt ông đã mù, thân ông như ngọn đèn tàn chờ cơn gió thoảng đưa cuộc đời tài hoa nghệ sĩ của ông sang một bờ suối khác, trả lại cho hồng trần bội bạc những oan nghiệt, trầm luân.

Lưu Tuyết Am không phải là người nghệ sĩ tài hoa duy nhất và đầu tiên trong lịch sử Trung Quốc bị những mưu toan chính trị, ở phía này hay phía khác, vu cáo và bách hại. Cổ kim xưa nay, trước ông đã có các hoàng đế bạo quân, thường để lại những vụ án văn học thảm khốc. Ông mất ngày 13 tháng 3 năm 1985, sau khi đã để lại một số những tuyệt phẩm làm vui tươi cuộc đời.

3-Nguyên lời ca khúc của “Hà Nhật Quân Tái Lai”

Dưới đây là lời ca chữ Hán của bài « Hà Nhật Quân Tái Lai » do Bối Lâm viết, nhạc của Lưu Tuyết Am. Bối Lâm là hóa danh của kịch tác gia Hồang Gia Mô, người đã viết truyện phim “Tam Tinh Bán Nguyệt - Nửa vàng trăng khuyết ba sao giữa trời”. Lời của nguyên tác dài hơn lời của ca sĩ Đặng Lệ Quân biên chỉnh lại mà người ta thường nghe sau này. Ca khúc láy đi láy lại nhiều lần “Đêm nay ly biệt rồi, bao giờ anh trở lại”. Nghe quyến luyến và day dứt vô cùng.

Người viết xin ghi lại dưới đây:

何日君再來

Hà Nhật Quân Tái Lai

作曲：劉雪庵

Tác khúc : Lưu Tuyết Am

作詞：貝林

Tác từ : Bối Lâm

好花不常開 好景不常在 愁堆解笑眉 淚灑相思帶

Hảo hoa bất thường khai, hảo cảnh bất thường tại, sầu đôi giải tiểu my, lệ sái tương tư đái

今宵離別後 何日君再來 喝完了這杯 請進點小菜

Kim tiêu ly biệt hậu, hà nhật quân tái lai, hát hoàn liểu giá bôi, thỉnh tiến điếm tiểu thái

人生難得幾回醉 不歡更何待

Nhân sinh nan đắc kỷ hồi túy bất hoan cánh hà đãi

(男白) 來來來 喝完了這杯再說吧

(Nam bạch) Lai lai lai, hát hoàn liểu giá bôi tái thuyết ba

今宵離別後 何日君再來

Kim tiêu ly biệt hậu, hà nhật quân tái lai

曉露濕中庭 沉香飄戶外 寒鴉依樹棲 明月照高台

Hiếu lộ thấp trung đình, trăm hương phiêu hộ ngoại, hàn nha y thụ thể, minh nguyệt chiếu cao đài
 今宵離別後 何日君再來 喝完了這杯 請進點小菜

Kim tiêu ly biệt hậu, hà nhật quân tái lai, hát hoàn liễu giá bôi, thỉnh tiến điểm tiểu thái
 人生難得幾回醉 不歡更何待

Nhân sinh nan đắc kỷ hồi túy bắt hoan cánh hà đãi
 (男白) 來來來 再敬你一杯

(Nam bạch) Lai lai lai, tái kính nễ nhất bôi
 今宵離別後 何日君再來

Kim tiêu ly biệt hậu, hà nhật quân tái lai
 玉漏頻相催 良辰去不回 一刻千金價 痛飲莫徘徊

Ngọc lậu tần tương thôi, lương thần khứ bất hồi, nhất khắc thiên kim giá, thống ẩm mạc bồi hồi
 今宵離別後 何日君再來 喝完了這杯 請進點小菜

Kim tiêu ly biệt hậu, hà nhật quân tái lai, hát hoàn liễu giá bôi, thỉnh tiến điểm tiểu thái
 人生難得幾回醉 不歡更何待

Nhân sinh nan đắc kỷ hồi túy bắt hoan cánh hà đãi
 (男白) 來來來 再敬你一杯

(Nam bạch) Lai lai lai, tái kính nễ nhất bôi
 今宵離別後 何日君再來

Kim tiêu ly biệt hậu, hà nhật quân tái lai
 停唱陽關疊 重擊白玉杯 殷勤頻致語 牢牢撫君懷

Đình xướng Dương Quan Điệp, trùng kích bạch ngọc bôi, ân cần tần chí ngữ, lao lao phủ quân hoài
 今宵離別後 何日君再來 喝完了這杯 請進點小菜

Kim tiêu ly biệt hậu, hà nhật quân tái lai, hát hoàn liễu giá bôi, thỉnh tiến điểm tiểu thái
 人生難得幾回醉 不歡更何待

Nhân sinh nan đắc kỷ hồi túy bắt hoan cánh hà đãi
 (男白) 哎 再喝一杯乾了吧

(Nam bạch) Ai, tái hát nhất bôi càn liễu ba
 今宵離別後 何日君再來

Kim tiêu ly biệt hậu, hà nhật quân tái lai

Bản dịch Việt xin coi phần chú thích bên dưới

4-Hà Nhật Quan Tái Lai du nhập Việt Nam vào năm nào?

Như đã trình bày ở trên, khi hát mấy câu :

Em có chồng sao em không nói,

Để anh theo anh ghẹo em hoài

Tôi cũng như những người bạn đồng trang lứa lúc bấy giờ, chúng tôi chỉ hát một cách vô thức, không mang một chút ý nghĩa nào. Việc « tỏ tình » với người liền chị hàng xóm năm xưa, là một việc thăm kin riêng tư đến sau này của mình tôi mà thôi. Cũng như lớp trẻ con sau

năm 1975, chúng thường bảo nhau nghe ngao hát « nhái » một bài hát rất thịnh hành của Trịnh Công Sơn ngày trước đó:

Từ Bắc vô Nam tay cầm cái roi

Tay kia cầm sợi dây để bắt con cây.

Tuổi thơ nào cũng đều vô tư và giống nhau như thế cả.

Do đó, tôi không hề đặt câu hỏi về xuất xứ của câu hát này, và bài “Hà Nhật Quân Tái Lai” đã được du nhập vào Việt Nam như thế nào, vào năm nào. Đây là một câu hỏi, chúng tôi không có tài liệu để trả lời. Cũng may, một ông bạn già vong niên, trong lúc trà dư tửu hậu ở quán thịt dê, đã cho tôi biết là ông đã từng được nghe bài “Hà Nhật Quân Tái Lai” vào đầu thập niên 1940, khi đó ông còn trẻ, lúc ông mới bước chân vào ngưỡng cửa Thành Chung. Thời bấy giờ, “Hà Nhật Quân Tái Lai” là bài hát khá thịnh hành trong các vũ trường, hộp đêm. Ông còn nhớ được, tuy không chắc chắn đầy đủ, lời tiếng Việt của bài hát đại để này như sau :

Bao Giờ Anh Trở Lại

Đi để lại hình bóng

Gợi nhớ thương dào dạt trong lòng,

Em nhắn nhủ thời gian

Đem đến trả tình quân

Ai biết chẳng êm đềm gió thu

Ai biết cho lòng em âu sầu

Như lá thu vàng vờ rơi

Lướt trên hồ đăng xa

Còn mong sẽ có một tương lai nữa nhĩ

Giữ duyên khỏi phai

Mai kiếp phong trần lời kéo đời

Em nhắn nhủ tình quân

Đi lại một kỳ tới xuân

Dĩ nhiên, chắc chắn đây không phải là lời dịch của bài “Hà Nhật Quân Tái Lai”, nhưng ý và lời Việt của bài hát này cũng mang đầy tính lãng mạng như lời của nguyên bản. Lời ca cứ như quán quýt quện vào nhau, không rời. Nói lên được sự quyến luyến triền miên của người con gái trước lúc chia tay từ giã người tình. Đúng là :

”Nhất cú ly ca nhất độ sầu- 一句离歌一度愁”

Đây là một bài viết mua vui, viết để đáp lại câu hỏi của người bạn già tóc trắng, cùng một số bằng hữu của ông, muốn tìm hiểu về lai lịch của bài “Hà Nhật Quân Tái Lai”. Và cũng để tạ cái tình ông đã “khởi động” cho tôi sống lại một kỷ niệm về một câu hát của tuổi thơ ấu năm xưa.

Kính chúc vạn an.

Paris, ngày 14-1-2011-Lúc 11h 45-Phạm Xuân Hy

CHÚ THÍCH

Dương Quan

陽關

Là tên một cửa quan một cửa quan, nằm cách thành phố Đôn Hoàng tỉnh Cam Túc, hơn bảy mươi cây số về phía tây. Mới đầu, cửa quan này được cất dưới triều đại của Hán Võ Đế. Nhân vì Dương Quan nằm ở phía nam của Ngọc Môn Quan, nhân thế mà thành tên Dương Quan (ngày xưa vùng đất phía nam của núi thì gọi là dương 陽). Vì thế, Dương Quan và Ngọc Môn Quan được xưng là Nhị Quan

Dương Quan được coi là yết hầu của đường giao thông cổ xưa đến Tây Vực, Đồng thời, « Dương Quan » cũng là tên gọi của một ca khúc, gọi tắt từ tên « Dương Quan Tam Điệp », bắt nguồn từ bài thơ được phổ nhạc của Vương Duy là « 送元二使安西 –*Tống Nguyên Nhị Sứ An Tây*» trong đó có hai câu :

勸君更盡一杯酒

Khuyên quân cánh tận nhất bôi tửu

西出陽關無故人

Tây xuất Dương Quan vô cố nhân

(*Khuyên chàng cạn hết chén này – Dương Quan tây xuất không còn cố nhân*).

Và vì thế Dương Quan được coi là bài hát tiễn biệt nhau.

Lư Câu Kiều Sự Biến

盧溝橋事變

Lư Câu Kiều (tây phương gọi là cầu Marco Polo) nằm ở phía tây nam Bắc Kinh 15 cây số, nhân cầu nằm bắc ngang sông Lư Câu Hà mà thành tên gọi, là cây cầu bằng đá tối cổ của thành phố Bắc Kinh tồn tại đến ngày nay.

Lư Câu Kiều sự kiện là sự kiện đánh dấu ngày Nhật Bản phát động cuộc xâm lấn Trung Hoa, và cùng là ngày người Trung Hoa kỷ niệm bắt đầu kháng chiến.

Từ tháng 6 năm 1937, Nhật Bản liên tiếp tăng quân ở vùng Bình Tân, và tại vùng phụ cận Uyển Bình Huyện, Bắc Bình diễn tập quân sự để khiêu khích.

Đến đêm 7 tháng 7 năm 1937, trưởng cơ quan đặc vụ của Nhật Bản là Tùng Tiến nói dối là có một binh sĩ Nhật Bản bị mất tích khi diễn tập, yêu cầu được tiến hành điều tra ở Uyển Bình Huyện. Sự yêu cầu này bị Trung Hoa cự tuyệt. Nhật Bản lập tức phát động cuộc tấn công vào phía quân Trung Quốc đóng ở Lư Câu Kiều, và oanh kích vào Uyển Bình Huyện.

Dưới đây là bản dịch « Hà Nhật Quân Tái Lai »

Hoa đẹp không thường nở, cảnh đẹp hiếm khi còn, buồn lấp đầy khóe mắt

*Đêm nay xa nhau rồi, bao giờ anh trở lại? Xin cạn chén này đi, gấp thêm vài miếng nhắm
Đời người say được mấy lần, Không vui chờ đến bao giờ mới vui?*

Gìong nam :

Lại đây! Lại đây ! Hãy lại đây! Cạn hết chén này rồi nói tiếp !

Đêm nay xa nhau rồi, bao giờ anh trở lại ?

Sương sớm ướt mái đình, trầm hương bay ngoài ngõ, quạ buồn kêu ngọn cây, lầu cao trăng sáng tỏ

Đêm nay xa nhau rồi, bao giờ anh trở lại? Cạn xong chén này đi, gấp thêm vài miếng nhắm

Đời người say được mấy lần, Không vui chờ đến bao giờ mới vui?

Gìong nam :

Lại đây! Lại đây ! Hãy lại đây! Cạn hết chén này rồi nói tiếp.

Đêm nay xa nhau rồi, bao giờ anh trở lại?

Trống canh thối thúc điểm, ngày vui không trở lại, một phút giá ngàn vàng, say đi đừng hờ hững

Đêm nay xa nhau rồi, bao giờ anh trở lại? Cạn xong chén này đi, gấp thêm vài miếng nhắm

Đời người say được mấy lần, Không vui chờ đến bao giờ mới vui?

Gìong nam:

Lại đây! Lại đây ! Hãy lại đây, mời anh thêm chén nữa

Đêm nay xa nhau rồi, bao giờ anh trở lại?

*Thôi đừng hát khúc Dương Quan, cùng nâng chén bạch ngọc, vài lời ân cần gửi gắm, xin anh giữ kỹ
trong lòng*

Đêm nay xa nhau rồi, bao giờ anh trở lại? Cạn xong chén này đi, gấp thêm vài miếng nhắm

Đời người say được mấy lần, Không vui chờ đến bao giờ mới vui ?

Gìong nam :

Nào ! cạn thêm chén nữa nhé

Đêm nay xa nhau rồi, bao giờ anh trở lại